

Bản án số: 1354/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 27/11/2019

V/v: “Tranh chấp về ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Hương.

- Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Ngọc;

2. Bà Nguyễn Phước Trinh.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Trang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Phan Mỹ Hà, Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 11 năm 2019 Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 987/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2019 về việc: “Tranh chấp về ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 303/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số: 239/2019/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Tất Thị Mỹ L, sinh năm 1978 (có mặt).

Địa chỉ: Số 58B Nguyễn Thị Rư, tổ 8, khu phố 3, thị trấn C, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn*: Ông Dương Văn T, sinh năm 1976 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 58B Nguyễn Thị Rư, tổ 8, khu phố 3, thị trấn C, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo Đơn xin ly hôn ngày 15/7/2019 và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Tất Thị Mỹ L trình bày sự việc như sau:

Bà (Tất Thị Mỹ L) và ông Dương Văn T kết hôn năm 2006, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Củ Chi, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

Từ năm 2015 chồng bà thường xuyên bỏ nhà đi, từ đó thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau dẫn đến cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Vì tình

cảm vợ chồng không còn, sống xa nhau cũng đã lâu, không thể hàn gắn nên bà xin được ly hôn với ông T.

Về con chung: Bà và ông T có 01 con chung, tên là Dương Anh T, sinh ngày 18/3/2007. Hiện con chung đang sống với bà. Khi ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con (Do nhà anh chồng của bà - Dương Văn C - ở gần nhà nên anh chồng bà có phụ bà lo cơm nước cho con của bà).

Về tài sản chung: Không có.

Về nghĩa vụ dân sự chung: Không có.

- Trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, do ông Dương Văn T không có mặt nên không có lời khai của ông T.

* Đại diện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án cũng như Hội đồng xét xử sơ thẩm và Thư ký tại phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Tất Thị Mỹ L đối với ông Dương Văn T.

+ Về con chung: Giao con chung tên Dương Anh T, sinh ngày 18/3/2007 cho bà L nuôi dưỡng, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng của ông T.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Bà L khai không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Đây là vụ kiện: “Tranh chấp về ly hôn” được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a

khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại phiên tòa, không có mặt bị đơn ông Dương Văn T mà không có lý do nên căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông T.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân:

Xét yêu cầu của nguyên đơn bà Tất Thị Mỹ L về việc yêu cầu ly hôn với bị đơn ông Dương Văn T, Hội đồng xét xử nhận định:

Bà Tất Thị Mỹ L và ông Dương Văn T kết hôn năm 2006, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Củ Chi, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh, Giấy chứng nhận kết hôn số 127/CNKH, quyền số 01/2006 ngày 09/11/2006, nên là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật thừa nhận.

Theo lời bà L trình bày thì từ năm 2015 chồng bà thường xuyên bỏ nhà đi, từ đó thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau dẫn đến cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Vì tình cảm vợ chồng không còn, sống xa nhau cũng đã lâu, không thể hàn gắn nên bà xin được ly hôn với ông T.

Mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng tại phiên tòa hôm nay, ông T vẫn không có mặt, điều này thể hiện ông T không có thiện chí trong việc hàn gắn tình cảm vợ chồng với bà L.

Xét thấy, vợ chồng phải có nghĩa vụ sống chung với nhau, thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, tạo dựng hạnh phúc gia đình, nhưng cuộc sống vợ chồng giữa bà L và ông T có nhiều mâu thuẫn, hôn nhân không còn hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu của bà L là xin được ly hôn với ông T.

- Về con chung:

Xét yêu cầu của bà L về việc yêu cầu được nuôi con chung, tên là Dương Anh T, sinh ngày 18/3/2007.

Xét thấy hiện trẻ Dương Anh T đang sống với bà L; trẻ T cũng có nguyện vọng được sống với mẹ là bà L nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình, giao trẻ Tuấn cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng là hoàn T phù hợp.

Bà L không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con, đây là sự tự nguyện của đương sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông T được quyền thăm con, không ai được cản trở.

- *Tài sản chung:*

Bà L khai không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xét.

- *Về nghĩa vụ dân sự chung:*

Bà L khai không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xét.

Bà L phải nộp tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/10/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 40, khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, khoản 2 Điều 81, khoản 3 Điều 81, khoản 1 Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Áp dụng Điều 6, 7, 26, 30, 31, 32 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Tất Thị Mỹ L.

- Về quan hệ hôn nhân:

Bà Tất Thị Mỹ L được quyền ly hôn với ông Dương Văn T.

- Về con chung:

Bà L được quyền trực tiếp nuôi con chung, tên là: Dương Anh Tuấn, sinh ngày 18/3/2007. Bà L không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung:

Bà L khai không có tài sản chung.

- Về nghĩa vụ dân sự chung:

Bà L khai không có nghĩa vụ dân sự chung.

2. Về án phí:

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm buộc bà L phải nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai số 0022436 ngày 19/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi. Bà L đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa (ông Dương Văn T) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND H. Củ Chi;
- Chi cục THADS H. Củ Chi;
- UBND xã Trung An, H. Củ Chi;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SỞ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Vũ Thị Thanh Hương